Tác động của dịch Covid-19 đối với sinh kế hộ gia đình tại Việt Nam

Trần Anh Quân, Nguyễn Như Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2021

Preprint DOI: 10.31219/osf.io/ku48w

Thế giới và Việt Nam đang chuẩn bị bước sang năm thứ 3 của đại dịch COVID-19. Trong 2 năm qua đại dịch đã hoành hành khắp các quốc gia trên thế giới và tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống từ kinh tế, đến chính trị, xã hội, từ vĩ mô đến đời sống vi mô là sinh kế của hộ gia đình (La, V.P., 2020; Thuy et al., 2021). Trong bài luận này, chúng tôi sẽ trình bày tác động và một số biện pháp mà người dân Việt Nam sử dụng để đối phó với đại dịch và một số tóm lược ngắn gọn.

Tác động của COVID-19 đến sinh kế của người dân là rất lớn

Theo báo cáo “Đánh giá nhanh về tác động kinh tế - xã hội của Covid-19 đối với các hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Việt Nam” do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam công bố ngày 24/9/2021, 88% hộ gia đình bị ảnh hưởng việc làm vào tháng 7/2021 và 63,5% hộ gia đình bị giảm thu nhập từ 30% trở lên so với thời kỳ trước dịch (tháng 12/2019). Các hộ gia đình làm du lịch, nhà hàng, khách sạn và vận tải hành khách bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Tác động phi kinh tế cũng rất đáng kể với 66,4% hộ gia đình lo lắng về tác động của Covid-19; trong đó, chủ hộ là nữ có tỷ lệ mắc các vấn đề về sức khỏe tâm thần cao hơn so với chủ hộ là nam (81,6% so với 62,8%). Cắt giảm chi tiêu là biện pháp phổ biến nhất được sử dụng với 79,4% hộ, hầu hết các khoản cắt giảm liên quan đến thực phẩm với 71% số gia đình; 51,2% phải giảm lượng thức ăn mỗi bữa và 17,7% giảm số bữa ăn mỗi ngày. Tình trạng thiếu lương thực thường được ghi nhận ở các hộ gia đình dễ bị tổn thương, những người bị mất việc trong nhiều tháng, đặc biệt là người di cư và nghiêm trọng hơn là ở các hộ gia đình có con nhỏ...

Dịch bệnh cũng đã tác động đến trẻ em nhiều mặt. Cả nước có 62/63 tỉnh thành có người mắc Covid-19, trong đó có ít nhất 11.822 trẻ là F0, 27.334 trẻ em là F1. Nhiều trẻ phải mồ côi cha, mẹ, không nơi nương tựa... Tại TPHCM, có hơn 10.000 trẻ nhiễm Covid-19; đã có 1.517 em rơi vào cảnh mồ côi.

Một thống kê khác đáng chú ý là 6 tháng đầu năm 2021 phát hiện 1.233 vụ xâm hại trẻ em (tăng 21,8% so với cùng kỳ năm 2020) với 1.284 trẻ em bị xâm hại (tăng 21,2% so với cùng kỳ năm

2020), trong đó xâm hại tình dục là 1.014 vụ với 1.030 trẻ. Dù chưa có các đánh giá về sự liên hệ trực tiếp giữa dịch bệnh và nạn xâm hại nhưng chắc chắn không phải hoàn toàn ngẫu nhiên, do đó có thể nói, dịch bệnh cũng đã gây ra hệ lụy về mặt phạm tội đối với trẻ em.

Tác động phổ biến nhất của dịch Covid-19 đến hộ gia đình là bị mất việc làm, tiếp đến là giảm thu nhập kinh doanh hộ và gián đoạn sản xuất nông nghiệp.

Những khó khăn do dịch bệnh COVID-19 đang hằng ngày tác động đến thu nhập của hàng triệu gia đình ở khắp mọi miền đất nước, nhất là ở những tỉnh, thành phố nơi dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát trở lại. Kinh tế sụt giảm, lao động bị dôi dư, thu nhập bị giảm sút, làm cho các gia đình phải thắt chặt chi tiêu, và đang phải trải qua những thử thách chưa từng để giữ vững vai trò là chốn bình yên trong dòng tổ của dịch bệnh COVID-19. Theo báo cáo Đánh giá nhanh tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 đối với hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Việt Nam. Nhìn chung, 88% hộ gia đình cho biết rằng họ phải chịu ít nhất một trong những tác động việc làm vào tháng 7 năm 2021: (i) bị sa thải đối với lao động trả công; (ii) bị tạm thời nghỉ việc; hoặc (iii) bị giảm giờ làm việc. Những hộ này được gọi tắt là “hộ gia đình bị ảnh hưởng”. Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với mức 63% được ghi nhận trong đợt khảo sát vào tháng 10 năm 2020. Tác động phổ biến nhất là việc bị giảm giờ làm việc, xảy ra đối với 80% hộ gia đình vào tháng 7 năm 2021. Trong khi đó, tình trạng phải nghỉ việc tạm thời diễn ra ở 46% hộ gia đình vào tháng 7/2021.

Trong giai đoạn phỏng vấn, cứ 10 hộ nộp đơn xin hỗ trợ từ gói COVID-19 mới thì 1 hộ nhận được hỗ trợ. Trong số các hộ xin hỗ trợ, việc nhận được tiền từ gói hỗ trợ COVID-19 mới cũng được phân bổ tương đối đồng đều giữa các dải thu nhập, phản ánh rằng hộ nghèo chưa được ưu tiên cấp hỗ trợ. Các hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số (DTTS), hoặc hộ nông thôn không nộp đơn xin hỗ trợ từ gói COVID-19 mới do Chính phủ áp dụng hình thức hỗ trợ bổ sung cho các chương trình trợ cấp xã hội hiện hành. Phụ nữ phải giảm số giờ lao động nhiều hơn so với nam giới, hoặc phải ngừng việc hoàn toàn trong thời gian trường học đóng cửa để chăm sóc con cái.

Sức khỏe tinh thần trở thành một vấn đề nhức nhối đang nổi lên, vì việc giãn cách xã hội và phong tỏa diễn ra phổ biến nhưng kéo dài tại một số địa bàn. Theo báo cáo Đánh giá nhanh tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 đối với hộ gia đình dễ bị tổn thương ở Việt Nam. Có tới 66,4% hộ gia đình cho biết tinh thần lo lắng về tác động của COVID-19. Các vấn đề về sức khỏe tinh thần rất đa dạng, từ việc cảm thấy thỉnh thoảng lo lắng trong ngày (41% hộ gia đình được phỏng vấn), lo lắng suốt cả ngày (29%), khó ngủ (10,8%), không thể thư giãn (7,3%) và dễ trở nên khó chịu hoặc cáu kỉnh (6,8%), và cảm thấy chán nản (6,5%).

Các nữ chủ hộ gia đình dường như bị ảnh hưởng nhiều hơn về mặt tinh thần. 81,6% nữ chủ hộ có vấn đề về sức khỏe tinh thần, trong khi tỷ lệ này của nam chủ hộ là 62,8%. Vấn đề với các nữ chủ hộ trở nên nghiêm trọng hơn khi 21,3% nữ chủ hộ, chiếm một phần 5, cảm thấy khó ngủ. Trong khi đó, con số này chỉ ở mức 8,3% nam chủ hộ cảm thấy khó ngủ. Chỉ 26,3% nam chủ hộ lo lắng suốt cả ngày, trong khi tới gần một nửa nữ chủ hộ đối mặt với cùng một vấn đề, ở mức 41,3%.

Cuộc khảo sát định tính cho thấy các vấn đề tinh thần gặp phải ở những người di cư sống trong những nơi ở chật hẹp và quá đông đúc.

Hộ gia đình (người dân) đã sử dụng nhiều biện pháp để đối phó với đại dịch

Trong thời gian qua, các hộ gia đình sử dụng rất nhiều biện pháp để đối phó với đại dịch như sau:

Một là các hộ gia đình đều hết sức thận trọng trong phòng chống dịch COVID-19 như thực hiện sử dụng khẩu trang, rửa tay với xà phòng, sử dụng nước sát khuẩn tay và giữ khoảng cách tiếp xúc trực tiếp: 99,7% hộ gia đình thực hiện đeo khẩu trang, 91,5% rửa tay bằng xà phòng và sử dụng nước sát khuẩn tay, và 94% giữ khoảng cách khi tiếp xúc trực tiếp vào tháng 7/2021 (xem Hình 5). Tỷ lệ thực hiện các biện pháp phòng tránh cao vì nguy cơ lây nhiễm gia tăng đáng kể trong đợt đại dịch thứ 4 vào tháng 7/2021. Tuy nhiên, mua sắm trực tuyến chỉ được thực hiện bởi 10% hộ gia đình, một phần do sự gián đoạn của dịch vụ vận chuyển trong thời gian giãn cách xã hội. 12,4% hộ gia đình sử dụng thanh toán điện tử.

Hai là cắt giảm chi tiêu là biện pháp phổ biến nhất được áp dụng bởi các hộ gia đình bị ảnh hưởng. Hầu hết trong số họ cắt giảm lương thực, tiếp theo là sử dụng điện. Bốn trong năm hộ gia đình bị ảnh hưởng (79,4%) đã cắt giảm chi tiêu. 43,4% giảm chi tiêu ít hơn 30%. 17,7% cắt giảm trên 30%. Phần lớn việc cắt giảm được áp dụng với chi tiêu cho thực phẩm. 71% số hộ gia đình bị ảnh hưởng đã cắt giảm chi tiêu cho thực phẩm. Việc cắt giảm chi phí lương thực và tình trạng thiếu lương thực được ghi nhận ở các hộ gia đình dễ bị tổn thương, những người bị sa thải trong nhiều tháng, đặc biệt là người di cư. Tình trạng nghiêm trọng hơn đã được báo cáo ở các hộ gia đình có con nhỏ. Mặt hàng cắt giảm nhiều thứ hai là tiêu dùng điện, khi 37,6% hộ gia đình bị ảnh hưởng cắt giảm chi tiêu này.

Ba là tìm kiếm sự hỗ trợ. Bốn trong mười hộ gia đình bị ảnh hưởng phải đi vay để phục vụ sinh hoạt hộ gia đình, chủ yếu vay từ bạn bè 39,6% số hộ phải dựa vào vay nợ để phục vụ tiêu dùng hộ gia đình. Trong đó, 16,8% có khoản vay mới, 14,9% khất trả nợ các khoản vay hiện có và 8% nợ chủ cửa hàng khi mua hàng hóa tiêu dùng. Trong số mạng lưới hỗ trợ tài chính của họ, bạn bè là nguồn quan trọng nhất được yêu cầu hỗ trợ khoản vay. Các thành viên trong gia đình rất khó tiếp cận trong hoàn cảnh đại dịch. Nghiên cứu định tính cho thấy việc vay mượn ngày càng trở nên khó khăn khi tất cả các mạng lưới đều bị ảnh hưởng nặng nề.

Bốn là, một số hộ gia đình đã sử dụng tiền tiết kiệm nhưng chỉ ba trong mười hộ gia đình có thể sử dụng tiền tiết kiệm (31%), họ đã sử dụng tiền tiết kiệm của họ cho tiêu dùng trong đợt dịch đang bùng phát. Những người phải sử dụng tiền tiết kiệm kể từ tháng 4/2021, giai đoạn bắt đầu của đợt bùng phát COVID-19 lần thứ 4, phải đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng hơn khi 55,5% trong số họ không còn tiền tiết kiệm cho tháng tiếp theo.

Năm là, di cư ra khỏi các tỉnh bị bùng phát COVID-19 với ảnh hưởng nặng nề, là biện pháp bất đắc dĩ cuối cùng, nhiều trường hợp khó khăn đã về quê hoặc vẫn kẹt lại thành phố bị bùng phát

dịch. Dòng di cư ào ạt diễn ra khỏi các tỉnh có dịch COVID-19 bùng phát trên 3 tháng. Những lý do chính bao gồm: không còn tiền tiết kiệm để tiêu dùng cho thực phẩm và tiền thuê nhà, không có thành viên trong gia đình để chăm sóc nếu nhiễm bệnh, không gian sống quá chật hẹp dẫn đến các vấn đề sức khỏe tinh thần nghiêm trọng, quá lo lắng về việc bị nhiễm bệnh, nhất là đối với trẻ em và những người có tình trạng sức khỏe ốm yếu hoặc bệnh đặc biệt, ví dụ đang mang thai và bị cao huyết áp. Nhưng nhiều người trong số họ không thể về quê. Do kiểm soát luồng di chuyển nên không ai được tự ý đi ra khỏi các tỉnh thành đang bùng phát dịch. Ở trong những căn phòng trọ vô cùng chật hẹp ở các thành phố, các hộ gia đình phải đối mặt với nhiều khó khăn về sức khỏe tinh thần, thiếu lương thực, thiếu năng lượng và không có thuốc điều trị khi ốm đau.

Thứ sáu, tiêm chủng phòng ngừa COVID-19 mới chỉ bắt đầu được triển khai, 2/3 số người được hỏi đã sẵn sàng tiêm chủng 62,4% số người được hỏi cho biết họ không được đưa vào diện cần được ưu tiên tiêm chủng phòng ngừa COVID-19 và đành chờ đợi. 21,4% cho biết họ được ưu tiên tiêm chủng. 16% không biết thông tin gì về diện cần chính sách ưu tiên tiêm chủng. Các nữ chủ hộ ở mức dễ bị tổn thương hơn khi 20,4% trong số họ không có thông tin về chính sách tiêm chủng, cao hơn so tỷ lệ 15% ở nhóm nam chủ hộ. Có thể nếu thông tin về chính sách ưu tiên tiêm chủng được cung cấp cho tất cả mọi người thì khả năng sẵn sàng tiêm chủng cao hơn. 19,3% số người được hỏi báo cáo rằng họ đã được tiêm chủng phòng ngừa COVID-19. 66,2% đã sẵn sàng tiêm chủng phòng ngừa COVID-19. Trong số đó, 85% cho biết đã sẵn sàng cho bất kỳ nhãn hiệu vắc-xin nào. 14,9% chờ đợi một nhãn hiệu vắc-xin cụ thể. 58,9% không biết cách đăng ký tiêm chủng. 14,5% số người được hỏi báo cáo rằng họ không có nhu cầu tiêm vắc-xin chống lại COVID-19. Lý do chính cho việc không có nhu cầu này là lo lắng về các tác dụng phụ của vắc-xin (Van Khuc et al., 2021).

Mặc dù hầu hết các ngành nghề đã mở cửa trở lại, không phải ngành nghề nào cũng quay trở lại được như thời điểm trước dịch. Nếu nhìn nhận một cách tổng thể, đại dịch COVID-19 đã trở thành một cuộc khủng hoảng nhân đạo và phát triển, đặc biệt đẩy các nhóm dễ bị tổn thương nhất – bao gồm phụ nữ làm việc trong các ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi đại dịch, người lao động không chính thức và trẻ em – rơi vào tình trạng nghèo đói và thiếu thốn lâu dài, làm suy giảm những thành tựu mà Việt Nam đã nỗ lực cố gắng đạt được trong hai thập kỷ qua. Những bằng chứng rõ ràng được thu thập kịp thời, đặc biệt là việc đánh giá và phân tích tác động (dựa trên các nghiên cứu thực chứng) ở cấp độ hộ gia đình và cá nhân có vai trò quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách và đối tác phát triển nhằm hỗ trợ Việt Nam trong việc đưa ra các chính sách ứng phó kịp thời và hiệu quả trong ngắn hạn và dài hạn. Yếu tố văn hóa là quan trọng (Vuong, Q.H., 2018). Văn hóa ở đây không phải là văn hóa xã hội nói chung, hay văn hóa môi trường (Q.-H. Vuong, 2021; Q. H. Vuong, 2021) mà là văn hóa gia đình, văn hóa chống dịch COVID-19. Việc xây dựng gia đình hạnh phúc cần có nhiều yếu tố, trong đó có lẽ trên hết là vấn đề an toàn và khỏe mạnh của tất cả các thành viên. Trải qua một đợt dịch với nhiều thiệt hại, việc ứng phó với dịch bệnh nói riêng và các rủi ro khác nói chung cần được quan tâm nhiều hơn, trong đó, có việc cung cấp cho từng gia đình các kiến thức, kỹ năng ứng xử cần thiết. Đây cũng nên được coi là một giải pháp xây dựng gia đình hạnh phúc mang tính bền vững.

Tóm lại, tác động của đại dịch COVID-19 đến sinh kế hộ gia đình là rất lớn, từ thu nhập đến tinh thần của người dân. Người dân cũng sử dụng rất nhiều biện pháp để có thể vượt qua được đại dịch. Tuy nhiên để người dân duy trì và phát triển sinh kế tốt được thì cần rất nhiều giải pháp, biện pháp từ vi mô đến vĩ mô, trong đó có một số cần ưu tiên như vắc xin, giáo dục và văn hóa chống dịch. Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm chủ động nguồn vắc xin là rất quan trọng mặc dù chi phí có thể vẫn là câu chuyện còn tranh cãi (Q. H. Vuong, 2018). Hoạt động xây dựng và củng cố được văn hóa gia đình, văn hóa chống dịch, bao gồm từ nhận thức đúng đắn, đến thái độ, kỹ năng phù hợp và thành thạo, sáng kiến để chống dịch. Mặc dù đại dịch còn diễn biến phức tạp nhưng thực thi áp dụng triệt để 5K + Công nghệ + Vắc Xin sẽ là chìa khóa đẩy lùi dịch bệnh hướng tới ổn định sinh kế của người dân trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- La, V.P., et al. (2020). Policy response, social media and science journalism for the sustainability of the public health system amid COVID-19 outbreak: The Vietnam lessons. *Sustainability*, 12. <https://doi.org/10.3390/su12072931>
- Thuy, N. T. T., Nhan, N. T. T., Hoang, T. V., & Phuc, D. Van. (2021). Tác động của dịch bệnh covid-19 đến ngành du lịch việt nam. *OSF Preprints*. <https://doi.org/10.31219/osf.io/bjdek>
- Van Khuc, Q., Nguyen, T., Nguyen, T., Pham, L., Le, D. T., Ho, H. H., Truong, T. B., & Tran, Q. K. (2021). Young adults' intentions and rationales for covid-19 vaccination participation: Evidence from a student survey in Ho chi minh city, Vietnam. *Vaccines*, 9(7). <https://doi.org/10.3390/vaccines9070794>
- Vuong, Q.H., et al. (2018). Cultural additivity: behavioural insights from the interaction of Confucianism, Buddhism and Taoism in folktales. *Palgrave Communications*, 4(1). <https://doi.org/10.1057/s41599-018-0189-2>
- Vuong, Q.-H. (2021). Western monopoly of climate science is creating an eco-deficit culture. *Economy, Land & Climate Insight*, 1–9.
- Vuong, Q. H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5. <https://doi.org/10.1038/s41562-017-0281-4>
- Vuong, Q. H. (2021). The semiconducting principle of monetary and environmental values exchange. *Economics and Business Letters*, 10(3), 284–290. <https://doi.org/10.17811/eb1.10.3.2021.284-290>